

Số: 113/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 22 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh
của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục- Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18/6/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 45 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục 1).



2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành. 

**TM. HỘI ĐỒNG KBCLGD
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang

PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội
(Kèm theo Nghị quyết số 113/NQ-HĐKĐCLV ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	3				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	5			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,20	5	100	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,83	4	66,67
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	5				Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
4,02					45		90,00		

ỦY BAN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

*(Kèm theo Nghị quyết số 113/NQ-HĐKĐCLV ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng
Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)*

Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2016 - 2021, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, chiến lược của Viện Quản trị kinh doanh, của Nhà trường và mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại luật giáo dục đại học; bản mô tả và đề cương học phần được ban hành vào năm 2016 và năm 2019, được phổ biến đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau; nội dung và cấu trúc chương trình dạy học được thiết kế hợp lí, đảm bảo khối lượng kiến thức theo quy định; nội dung các khối kiến thức được cấu trúc để chuyển tải các yêu cầu cần đạt đối với mục tiêu chung, với chuẩn đầu ra về kiến thức, kĩ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; các hoạt động dạy và học được thiết kế đa dạng góp phần đạt được chuẩn đầu ra; các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với từng loại học phần, đánh giá được mức độ đạt được mục tiêu của từng học phần; Khối lượng công việc, năng lực đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác định theo từng vị trí, chức danh và được giám sát chặt chẽ; hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được đẩy mạnh với nhiều loại hình nghiên cứu, nhiều đề tài các cấp được thực hiện; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xây dựng theo quy trình ISO, đa dạng và cập nhật thường xuyên; người học được tư vấn, hỗ trợ trong suốt quá trình học; kết quả rèn luyện, học tập, khối lượng học tập của người học được giám sát; môi trường giảng dạy, học tập và nghiên cứu đảm bảo an toàn; thư viện đầy đủ học liệu cho hoạt động dạy, học và nghiên cứu; hệ thống thu thập thông tin các bên liên quan để cải tiến chất lượng được Nhà trường xây dựng và triển khai; một số đề tài nghiên cứu khoa học được chuyển tải thành nội dung, chuyên đề giảng dạy; cơ sở dữ liệu về tỉ lệ người học tốt nghiệp và thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ có việc làm, kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên và mức độ hài lòng của các bên liên quan được thu thập, phân tích phục vụ cho việc cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

ĐÀO TẠO
ÂM
NH
SỐNG
DỤC
ĐẠI HỌC VINH

(Chữ ký)

(i) Cần rà soát, chỉnh sửa Mục tiêu của CTĐT đảm bảo tính cụ thể, đặc thù, thể hiện rõ định hướng nghiên cứu của ngành Quản trị kinh doanh, đảm bảo đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao ngành Quản trị kinh doanh trong xã hội cách mạng 4.0; thực hiện khảo sát ý kiến các bên liên quan, đặc biệt là các chuyên gia về lĩnh vực quản trị kinh doanh, nhà tuyển dụng để điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện đầy đủ hơn các yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, thích ứng với xu hướng hiện đại, hội nhập quốc tế;

(ii) Cần tiến hành rà soát, chỉnh sửa và ban hành bản mô tả CTĐT đảm bảo 2 năm một lần trên cơ sở ý kiến phản hồi của các bên liên quan, đặc biệt là các chuyên gia, các tổ chức trong nước, quốc tế, nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp; tăng cường các giải pháp đảm bảo giảng viên, sinh viên hiểu rõ về triết lý, mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, ma trận mối quan hệ giữa học phần và chuẩn đầu ra và các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra của từng học phần và của cả CTĐT; tổ chức đánh giá khả năng tiếp cận và tính hiệu quả của các hình thức công bố công khai bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần đối với các bên liên quan.

(iii) Cần rà soát và điều chỉnh chương trình dạy học đảm bảo có sự đột phá, đổi mới căn bản trong nội dung giảng dạy (tăng cường nội dung khởi nghiệp), trong việc xác định tổ hợp các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; phương pháp dạy học hướng đến phát triển chuẩn đầu ra về kỹ năng và chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và trách nhiệm của người học theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam; xác định chuẩn xác mức độ đóng góp của các học phần vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; định kỳ thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan và đổi mới chương trình dạy học để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

(iv) Cần tổ chức giám sát và đánh giá tính hiệu quả của hoạt động công bố Triết lý, Sứ mạng, Mục tiêu giáo dục đến các bên liên quan; rà soát, điều chỉnh đề cương học phần trong đó cụ thể hóa phương pháp dạy học tích cực đối với từng nội dung kiến thức nhằm hướng đến đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cần hướng tới phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp trong tương lai, rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời; khuyến khích và hỗ trợ sinh viên học tập trải nghiệm thực tế tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong nước, quốc tế đóng tại Việt Nam.

(v) Cần rà soát, bổ sung, cập nhật tất cả đề cương học phần đảm bảo tất cả các đề cương học phần có đầy đủ thông tin theo quy định; hướng dẫn đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo đánh giá chính xác mức độ đạt được của người học về chuẩn đầu ra kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; rà soát, phân tích đánh giá ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần để điều chỉnh nhằm đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị



của đề thi; định kỳ thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về quy trình khiếu nại, kết quả khiếu nại để có những điều chỉnh trong quá trình thực hiện.

(vi) Cần rà soát chiến lược phát triển Trường, chiến lược phát triển nguồn nhân lực để bổ sung các chỉ tiêu phát triển đội ngũ giảng viên cho từng nhóm ngành đào tạo trong đó chú trọng đội ngũ giảng viên của CTĐT chất lượng cao, đội ngũ trợ giảng theo từng giai đoạn dài hạn, trung hạn và ngắn hạn; cần có chính sách hiệu quả nhằm thu hút giảng viên có chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư; giảng viên có uy tín của các trường đại học nước ngoài, giảng viên Việt Nam đã giảng dạy ở nước ngoài, chuyên gia, doanh nhân giỏi để giảng dạy và quản lý CTĐT chất lượng cao; tiếp tục hoàn thiện văn bản hướng dẫn cách thức đánh giá các nhóm năng lực giảng viên, chú trọng năng lực phát triển chương trình dạy học, phục vụ cộng đồng; tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giảng viên đồng thời hỗ trợ, tạo điều kiện cho giảng viên trẻ có công bố quốc tế.

(vii) Cần điều chỉnh quy định về đánh giá toàn Trường định kì theo từng năm học hoặc năm tài chính để có cơ sở tốt hơn cho chi trả thu nhập tăng thêm theo năng lực cá nhân; cần xác định rõ khung năng lực vị trí việc làm của nhân viên để làm cơ sở cho việc định biên; xem xét chỉnh sửa quy định đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức, người lao động dựa trên nhu cầu đào tạo của nhân viên và yêu cầu của từng vị trí công việc; tăng cường các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ có liên quan trực tiếp đến chuyên môn mà nhân viên đang đảm nhận; khảo sát một cách có hệ thống sự hài lòng của nhân viên về việc quản trị theo kết quả công việc đặc biệt là thi đua khen thưởng để làm cơ sở cho việc cải tiến ngày càng tốt hơn cách thức quản trị và chính sách khen thưởng nhằm tạo động lực cho nhân viên làm việc hiệu quả hơn.

(viii) Cần định kì lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để tiến hành phân tích/dự báo cập nhật nhu cầu nguồn nhân lực, duy trì hoạt động rà soát, đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển sinh/tuyển chọn người học nhằm điều chỉnh tiêu chí tuyển chọn người học phù hợp với chiến lược phát triển ngành, với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường; đẩy mạnh công tác giám sát và hỗ trợ người học kịp thời để giảm tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp muộn, nâng cao tỉ lệ sinh viên có việc làm sớm, sinh viên có việc làm phù hợp với ngành đào tạo.

(ix) Cần bố trí phòng làm việc riêng cho trưởng bộ môn và giảng viên cao cấp; trang bị phòng thực hành mô phỏng, phòng sale, phòng lưu/phân tích cơ sở dữ liệu kinh tế, phòng mô phỏng các mô hình quản lý kinh tế, hợp đồng kinh tế phục vụ thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học; rà soát đề cương học phần và cập nhật, bổ sung tài liệu học tập, tài liệu tham khảo; tăng cường phát triển phần mềm quản lý dạy và học trực tuyến; bổ sung các nguồn học liệu E-learning; tăng cường tập huấn về an



toàn vệ sinh lao động cho cán bộ, nhân viên làm việc thường xuyên trong văn phòng.

(x) Cần ban hành quy định/hướng dẫn về hệ thống thu thập thông tin với đặc thù riêng của Nhà trường trên cơ sở các Quy chế/Quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội cũng như các văn bản quy phạm pháp luật hiện nay; xây dựng Quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học trên cơ sở các văn bản của Đại học Quốc gia Hà Nội, trong đó cụ thể hóa nhiệm vụ của các đơn vị trong từng khâu của qui trình; xây dựng qui định riêng về việc rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học, đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra; tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giảng viên, chú ý đến việc sử dụng, chuyển tải kết quả nghiên cứu khoa học thành chuyên đề, nội dung dạy học; định kỳ tổ chức các hội nghị/hội thảo phân tích, đánh giá hiệu quả của cơ chế phản hồi với sự tham gia của nhiều bên liên quan để cải tiến cơ chế phản hồi phù hợp với điều kiện của Nhà trường và xu thế phát triển của khoa học công nghệ.

(xi) Cần tổ chức tổng kết, đánh giá hiệu quả để có biện pháp hỗ trợ phù hợp cho người học tốt nghiệp đúng thời hạn, lưu ý mức đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ; tiếp tục đổi mới việc khảo sát phản hồi các bên liên quan; chú trọng kênh kết nối với cựu sinh viên; thực hiện đối sánh đầy đủ bao gồm cả việc lựa chọn các thực hành tốt nhất, phân tích điều kiện, nguyên nhân của sự khác biệt về các tiêu chí kết quả của CTĐT với các CTĐT trong nước và Quốc tế.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 12/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh.


